



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

CHƯƠNG I:

ĐẠI CƯƠNG VỀ TIỀN TỆ VÀ TÀI CHÍNH

**FOREIGN TRADE
UNIVERSITY**



I. ĐẠI CƯƠNG VỀ TIỀN TỆ

1. Khái niệm về tiền tệ
2. Những hình thái phát triển của tiền tệ
3. Chức năng của tiền tệ
4. Tính toán khối lượng tiền tệ
5. Hệ thống tiền tệ quốc tế



1. Khái niệm về tiền tệ

- **Tiền** là *bất cứ* vật gì được *chấp nhận chung rộng rãi* trong *trao đổi* hàng hóa, dịch vụ hoặc trong việc *thanh toán* các khoản nợ (Mishkin).



- Phân biệt tiền, của cải và thu nhập
 - Bill Gates rất giàu có
 - Anh ấy kiếm được một công việc trả rất nhiều *tiền*.
 - Tôi mang rất nhiều *tiền* khi đi mua sắm.



Bản chất của tiền tệ

- **Giá trị sử dụng của tiền tệ:**
 - *Khả năng thoả mãn nhu cầu trao đổi của xã hội.*
 - Giá trị sử dụng của tiền tệ do xã hội quy định
- **Giá trị của tiền tệ:**
 - được thể hiện qua khái niệm “sức mua tiền tệ” (purchasing power) - *khả năng đổi được thành hàng hoá*
 - Sức mua tiền tệ:
 - + Sức mua đối nội
 - + Sức mua đối ngoại

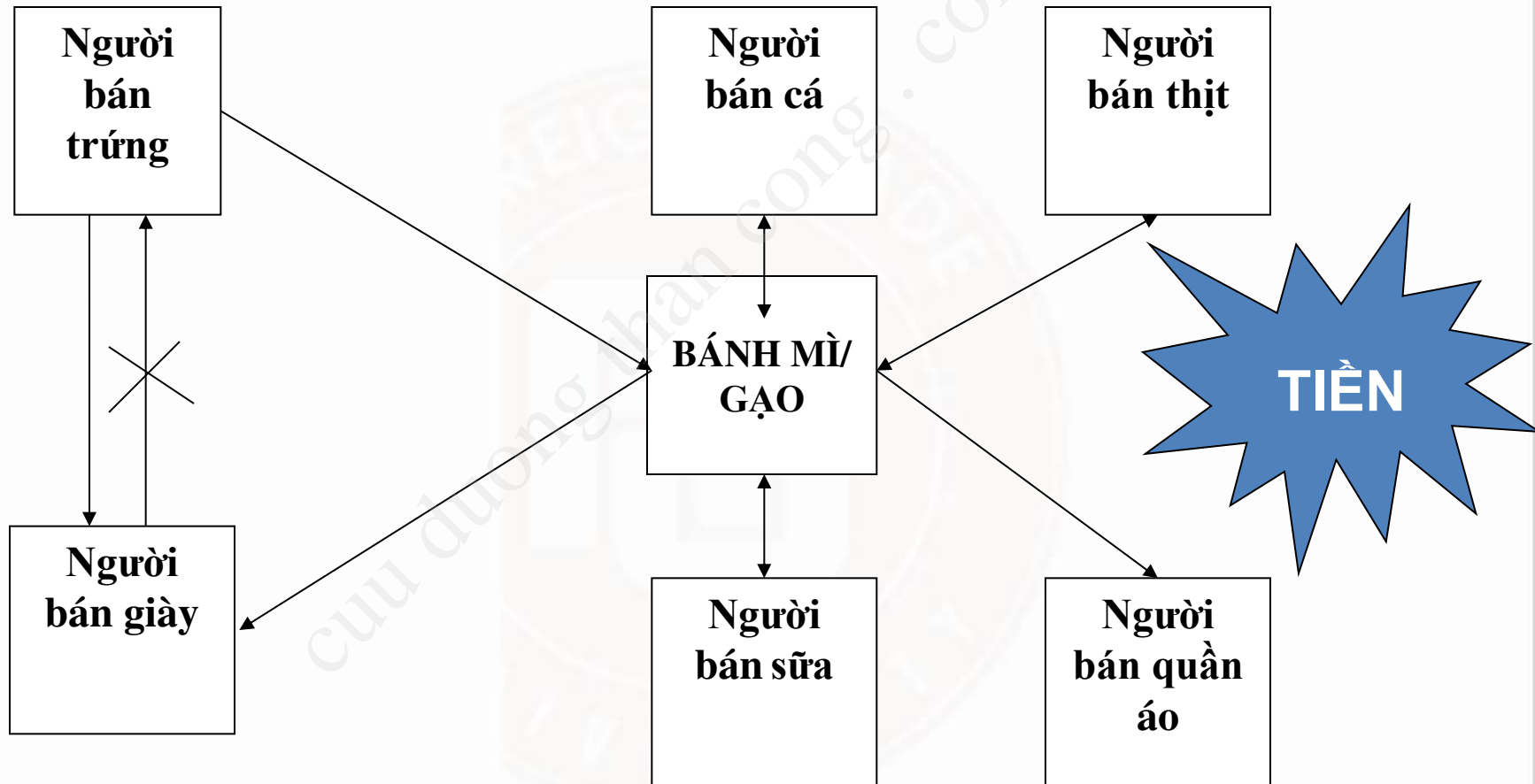


2. Các hình thái phát triển của tiền tệ

2.1. Sự ra đời của tiền tệ

2.2. Các hình thái phát triển của tiền tệ

2.1. Sự ra đời của tiền tệ





2.1. Sự ra đời của tiền tệ

- Tiền ra đời do nhu cầu trao đổi giữa con người với nhau và lúc này tiền đóng vai trò là vật ngang giá chung
- Để hàng hóa được coi là tiền tệ:
 - Được chấp nhận rộng rãi
 - Tương đối sẵn có
 - Dễ bảo quản, lâu hao mòn
 - Vận chuyển dễ dàng
 - Dễ chia nhỏ



2.2. Sự phát triển của tiền tệ

- Hóa tệ
- Tiền dấu hiệu

Hóa tệ

Hóa tệ là tiền bằng hàng hoá. Hàng hoá dùng làm tiền tệ trong trao đổi phải có giá trị thực sự

Hóa tệ phi kim loại



Hóa tệ kim loại





Hóa tệ phi kim loại

Đây là hình thức cổ xưa nhất của tiền tệ

Da thú – Pháp, Ý

Lúa – Trung Quốc

Rượu Rhum – Australia

Gạo – Philippines

Nô lệ – Nigeria

Bò, cừu – Hy-lạp, La-mã

Muối – nhiều nước

Vỏ sò – Thổ dân Bắc Mỹ

(theo Gary Smith: Money, banking and financial intermediation)

Hạn chế:

Tính không đồng nhất

Dễ hư hỏng

Khó phân chia hay gộp lại

Tính địa phương cao



Hóa tệ kim loại

Liên quan đến phát hiện và chế tác kim loại: sắt, đồng, bạc, vàng.

Ưu điểm:

- Xác định được trọng lượng, chất lượng
- Độ bền cao
- Dễ chia nhỏ
- Giảm tính địa phương nhất là bạc, vàng

Xuất hiện đồng vàng tiền tệ (1971-hệ thống tiền tệ quốc tế Bretton Woods sụp đổ)

- Sự ưa thích phổ biến
- Đặc điểm lý hóa: không bị phân hủy màu sắc và chất lượng trong môi trường tự nhiên và cơ học → tiện cất trữ, dễ chia nhỏ.
- Giá trị vàng ổn định, ít dao động như hàng hoá khác.

Tại sao đồng **vàng - tiền tệ** biến mất khỏi lưu thông?



Các hình thái tiền tệ: Tiền dấu hiệu

- Tiền giấy
- Tiền tín dụng
- Tiền điện tử



Tiền giấy

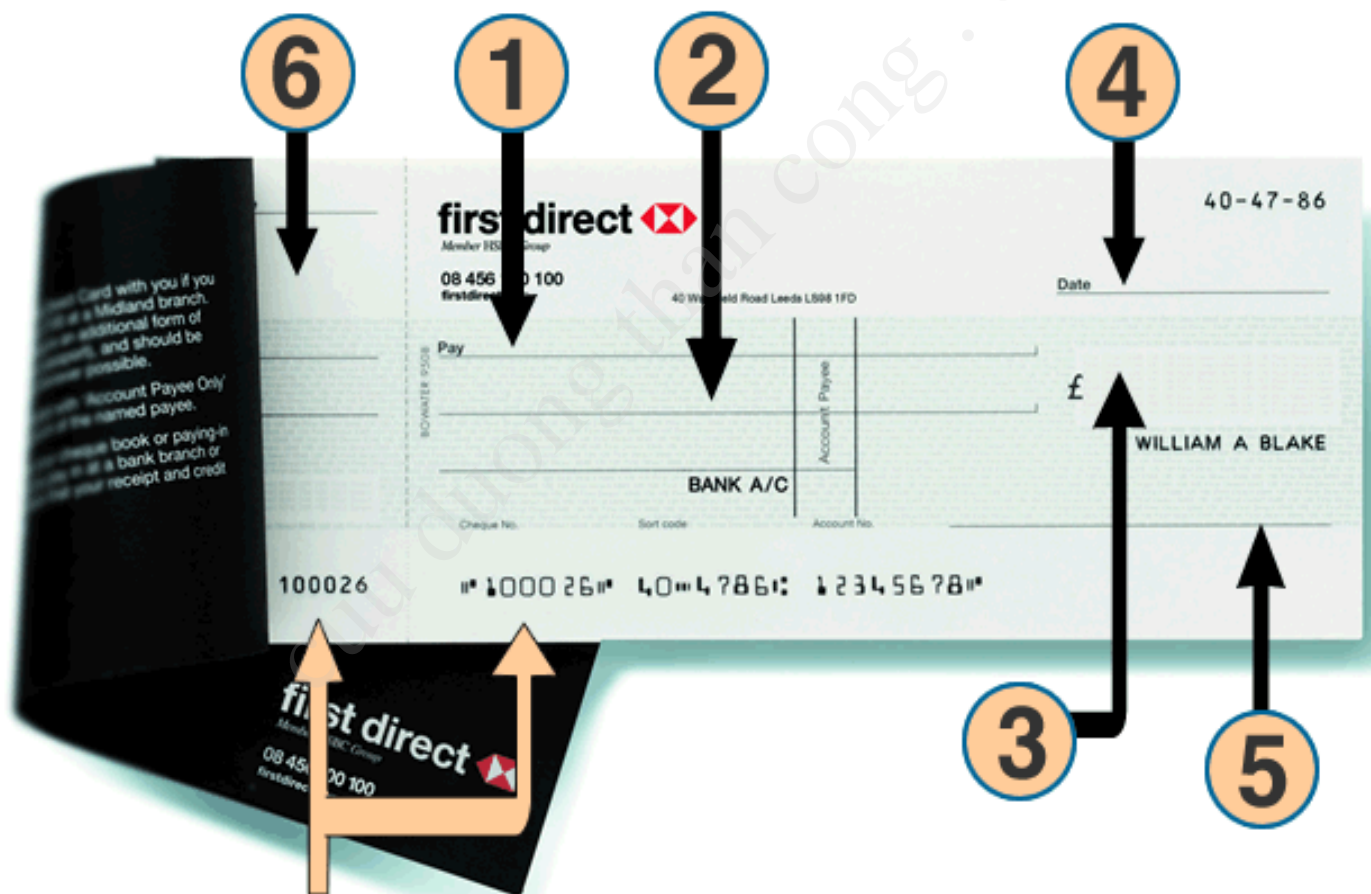
- Tiền giấy là tiền dấu hiệu, thực chất chỉ là các giấy nợ (IOU) của NHTW với người mang nó, nhưng không như các giấy tờ nợ khác, chúng hứa trả cho người mang nó bằng các giấy tờ nợ khác.
- Tiền không còn khả năng chuyển đổi thành vàng (Tiền pháp định - fiat money)
- Giá trị thực của tiền giấy nhỏ hơn rất nhiều giá trị danh nghĩa mà nó đại diện.



Tiền tín dụng

- Tiền tín dụng: là tiền nằm trên các tài khoản mở tại ngân hàng và được hình thành trên các khoản tiền gửi vào ngân hàng
 - Séc: Một tờ lệnh do người chủ TK séc phát hành yêu cầu NH giữ TK chuyển một số tiền từ TK của người phát hành sang TK của một người khác

Séc:



Cheque number

Chương 1_Đại cương về tài chính tiền tệ



Séc du lịch (Travellers' cheques)

- Là một tấm séc được in trước một số tiền cố định do NH phát hành và bán cho người đi du lịch. Nó cho phép người ký séc được thanh toán một số tiền không điều kiện cho một người khác
- Vô thời hạn
- Các tổ chức phát hành lớn: American Express, Thomas Cook, Citicorp, Bank of America...



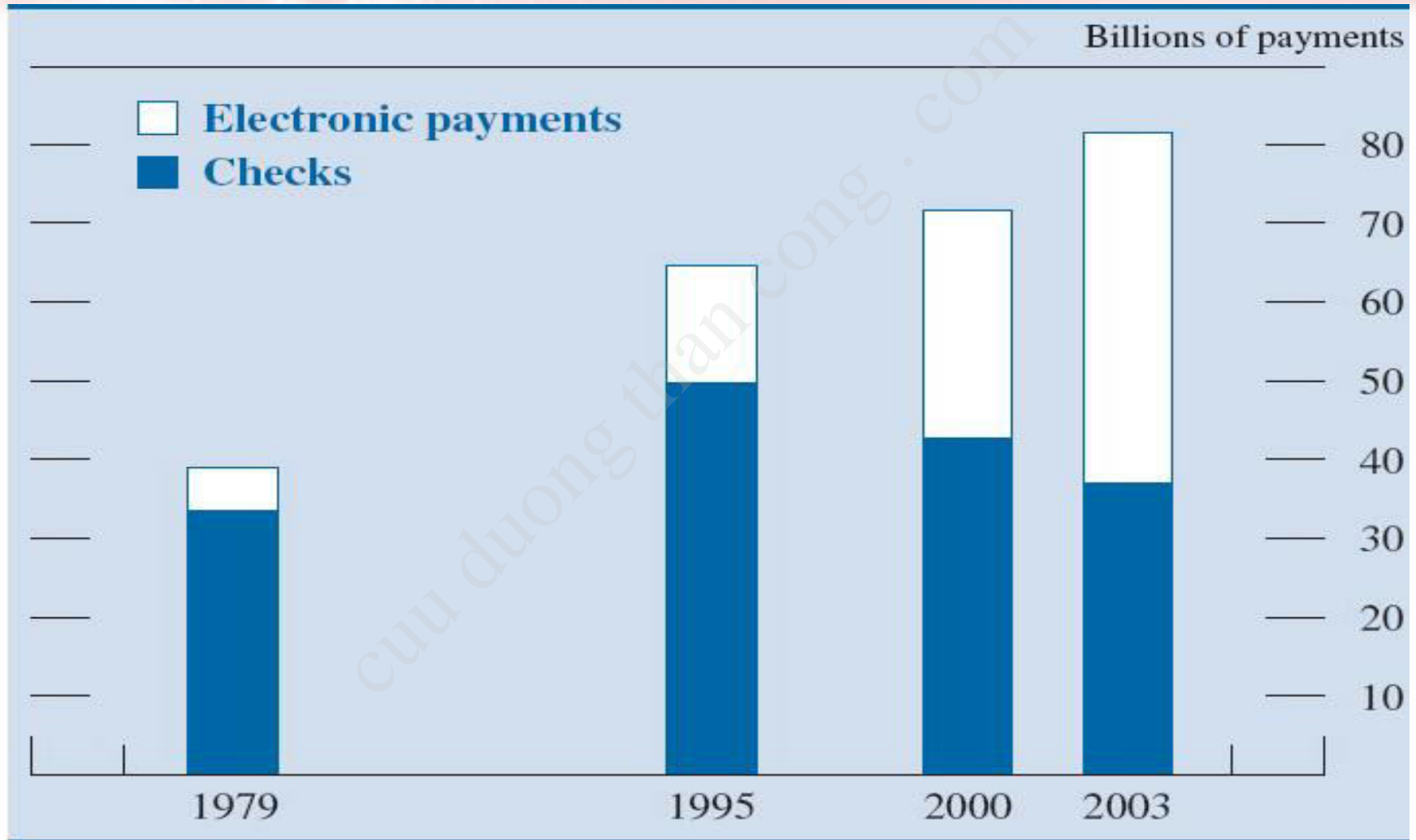


Tiền điện tử

- *Tiền sử dụng trong thanh toán điện tử (electronic payment) được gọi là tiền điện tử.*
- Thẻ thanh toán
 - Thẻ ATM
 - Thẻ ghi nợ (Debit cards)
 - Thẻ tín dụng (Credit cards)
- Tiền điện tử (e-cash):(www.paypal.com;
www.ebay.com)



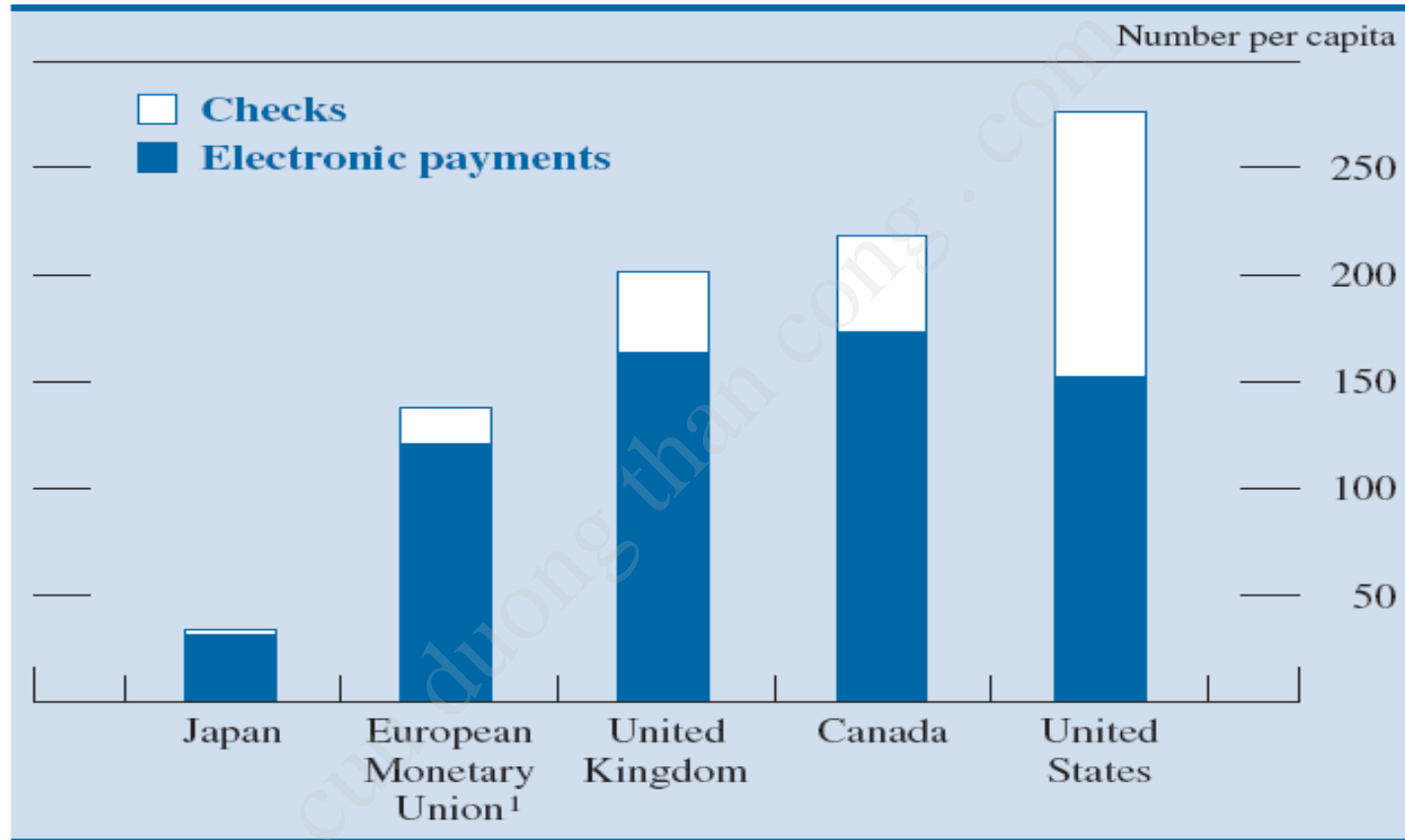
Tiền điện tử (E-money)



SOURCE. Federal Reserve Board.

Chương 1_Đại cương về tài chính tiền tệ

Tiền điện tử (E-money)



1. Includes Austria, Belgium, Finland, France, Germany, Greece, Ireland, Italy, Luxemburg, The Netherlands, Portugal, and Spain.

SOURCES. European Central Bank, *Payment and Securities Settlement Systems in the European Union, June 2004*; Bank for International Settlement, *Statistics on Payment Systems in the Group of Ten Countries*; and Federal Reserve Board.



3. Chức năng của tiền tệ

- Phương tiện trao đổi
- Thước đo giá trị
- Phương tiện cất trữ
- Phương tiện thanh toán



Phương tiện trao đổi (Medium of exchange)

- Tiền tệ được xã hội sử dụng với tư cách là vật trung gian trong quá trình trao đổi hàng hóa dịch vụ
- Tiền tệ là phương tiện chứ không phải là mục đích của trao đổi
- Nếu không có sự xuất hiện của tiền tệ thì việc trao đổi chỉ diễn ra khi có “ sự trùng hợp kép về nhu cầu”
- Tiền tệ giúp cho nền kinh tế hiệu quả hơn, khắc phục được những hạn chế trong trao đổi hàng hóa trực tiếp



Thước đo giá trị (Unit of Account)

- Tiền được dùng để đo giá trị mọi loại hàng hoá, dịch vụ đem ra trao đổi trong nền kinh tế (Tiền có khả năng đo lường và tính toán giá trị trong nền kinh tế)
- Nếu không có tiền tệ thì sẽ rất khó khăn để xác định giá và so sánh giá



Tiện ích nhờ thước đo giá trị của tiền

Có 4 mặt hàng A, B, C, D.

- Trong kinh tế H-H: có 6 số lượng đo giá: A-B, A-C, A-D, B-C, B-D, C-D. Nếu có n mặt hàng: → tổ hợp chập 2 của n phần tử

$$C_n^k = \frac{n!}{k!(n-k)!}$$

$$C_n^2 = \frac{n(n-1)(n-2)!}{2!(n-2)!} = \frac{n(n-1)}{2}$$

- Trong kinh tế H-T: có 4 số lượng đo giá: A-T, B-T, C-T, D-T

<u>Số mặt hàng</u>	<u>SL giá trong H-H</u>	<u>Số lượng giá trong H-T-H</u>
3	3	3
10	45	10
1000	499.500	1000
...
10.000	49.995.000	10.000

Nhờ có tiền tệ → xác định được giá trị một cách dễ dàng: GDP, thu nhập, tổng tài sản...



Cất giữ giá trị (Store of Value)

- Khi tạm thời chưa có nhu cầu sử dụng, tiền được cất trữ để dành cho những giao dịch trong tương lai.
 - Tiền được sử dụng làm phương tiện cất trữ giá trị vì:
 - + Tính lỏng (liquidity)
 - + Mỗi tài sản, kể cả tiền đều hàm chứa trong nó một rủi ro mất giá
- (?) Tiền đóng vai trò cất trữ giá trị có phải chứa trong nó đầy đủ giá trị không*



Phương tiện thanh toán

- Tiền là một phương tiện dùng để thanh toán các khoản nợ (Phương tiện trả nợ)



4. Khối tiền tệ

- Tại sao cần dùng khái niệm khối tiền tệ?
- Để đo lường *khối lượng tiền* cần biết chính xác những TS nào được coi là tiền

Dựa theo “tính lỏng” của tiền để xác định các khối tiền tệ.



4. Khối tiền tệ

- Các khối tiền tệ thường bao gồm: MB, M1, M2, M3, MS

MB (monetary base): tiền pháp định

$M1 = MB$

- - + Séc du lịch
 - + Tiền gửi không kỳ hạn
 - + Các tài khoản tiền gửi viết séc khác

$M2 = M1$

- - + Tiền gửi có kỳ hạn
 - + Tiền gửi tiết kiệm và Tài khoản gửi thị trường tiền tệ
 - + Tiền gửi khác

$M3 = M2$

- - + Chứng khoán kho bạc ngắn hạn
 - + Thương phiếu
 - + Hối phiếu được ngân hàng chấp nhận
 - + Chứng khoán có “tính lỏng” cao khác

Tổng cộng MS (Money Supply)



Tác dụng của khối tiền tệ trong lưu thông và điều hành chính sách tiền tệ

- - Đo tổng lượng tiền trong lưu thông trong nền kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa, dịch vụ và tài sản của dân chúng và doanh nghiệp trong nền kinh tế.
- Điều hành các thành phần theo yêu cầu thanh khoản (chính sách tiền tệ).
- Xác định chủ thể cung và tính chất công cụ cung của các chủ thể trong tổng lượng tiền tệ (monetary aggregates) trong lưu thông.



5. Chế độ tiền tệ và hệ thống tiền tệ quốc tế

- Hệ thống tiền tệ quốc tế:
 - Được hình thành trên cơ sở quan hệ thương mại – tài chính giữa các nước
 - Nghiên cứu hệ thống tiền tệ quốc tế là nghiên cứu các chế độ tiền tệ và chế tài điều tiết quan hệ tài chính giữa các quốc gia và các định chế tài chính quốc tế trong các giai đoạn lịch sử khác nhau



Chế độ tiền tệ và hệ thống tiền tệ quốc tế qua các giai đoạn

a. Trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914)

- Chế độ hai bản vị
- Chế độ bản vị vàng



Chế độ hai bản vị

Là chế độ tiền tệ mà vàng và bạc đồng thời được coi là bản vị

- Chế độ bản vị song song:
 - giá trị của đồng tiền bạc và giá trị của đồng tiền vàng được so sánh với nhau trên cơ sở *so sánh thực tế* giá trị của kim loại bạc và kim loại vàng vào cùng thời điểm.
- Chế độ bản vị kép:
 - chế độ bản vị kép lại *quy định một tỷ lệ cố định* giữa giá trị của đồng tiền vàng và đồng tiền bạc, không phụ thuộc vào giá trị thực tế của hai kim loại này.



Chế độ bản vị vàng

- Đặc trưng:
 - Gắn giá trị của đồng tiền với vàng
 - Tự do xuất nhập khẩu vàng giữa các quốc gia
 - Dự trữ vàng với quy mô đủ lớn: Tiền do NHTW phát hành được đảm bảo bằng vàng 100% tiền được chuyển đổi tự do không hạn chế ra vàng (money banks to gold)



Chế độ bản vị vàng

- Vàng đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tiền tệ quốc tế
- Vàng được thừa nhận làm đơn vị tiền tệ thế giới, được lưu thông trao đổi tự do giữa các nước.
- Thời kỳ hoàng kim của chế độ bản vị vàng (1880-1914) hệ thống tiền tệ quốc tế hoạt động một cách ổn định và hợp tác giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.



b. Hệ thống tiền tệ quốc tế giữa 2 cuộc đại chiến thế giới (1914-1944)

- Chấm dứt chế độ bản vị vàng và chế độ tỷ giá cố định: tài trợ chiến tranh và lạm phát bùng nổ, phá vỡ khả năng duy trì quan hệ tiền – vàng.
- Việc ấn định lại bản vị vàng giữa 1920s: sự hồi sinh bản vị vàng và mang đặc điểm của chế độ bản vị hối đoái vàng(1925-1931)
- Sự sụp đổ của hệ thống thương mại và tài chính quốc tế sau đại khủng hoảng 1929-1933

Những thương thuyết về tái thiết hệ thống tiền tệ quốc tế 1941

- Sự ra đời của hệ thống Bretton Woods 1944



c. Từ sau CTTG II đến năm 1990

- Hệ thống tiền tệ Bretton Woods (1944-1971)
 - Đặc trưng: chế độ bản vị đồng
- Hệ thống tiền tệ hậu Bretton Woods
 - Hệ thống tiền tệ châu Âu và cơ chế hoạt động của “European Snake Money System” (ESMS) tiền thân của EMS
 - Sự ra đời của EMS ngày 13/3/1979 bao gồm:
 1. Cơ chế xác định tỷ giá: thông qua đơn vị tiền tệ quy ước
 2. Đơn vị tiền tệ quy ước ECU- European Currency Unit
 3. Hợp tác tiền tệ - European Monetary Cooperation Fund
- Sự rối loạn của hệ thống tiền tệ quốc tế trong những năm đầu thập kỷ 1990



d. Hệ thống tiền tệ quốc tế từ 1990 - nay

- Liên minh tiền tệ châu Âu: Đồng tiền chung của cộng đồng châu Âu
 - Hệ thống tiền tệ của các nước: chế độ tỷ giá thả nổi có điều tiết của các nước
 - Khả năng hợp tác tiền tệ Đông Nam Á và Châu Á
- Đánh giá hệ thống tiền tệ quốc tế?



Đại cương về tài chính

1. Khái niệm về tài chính
2. Chức năng, vai trò của tài chính
3. Sự ra đời và phát triển của tài chính
4. Hệ thống tài chính



1. Khái niệm về tài chính

- *Tài chính là việc nghiên cứu làm thế nào để con người có thể phân bổ các nguồn lực khan hiếm theo thời gian (Bodie & Merton)*
- **Nếu nhìn nhận tài chính là một hệ thống, có thể định nghĩa như sau: “Tài chính là một hệ thống các quan hệ phân phối giữa các chủ thể kinh tế trong xã hội thông qua việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ”**



1. Khái niệm về tài chính

- Tài chính là việc con người dịch chuyển các nguồn lực hữu hạn từ chủ thể này sang chủ thể khác qua không gian và thời gian nhằm sinh lợi
 - Chủ thể thặng dư (Surplus Units)
 - Chủ thể thiếu hụt (Deficit Units)
- Tài chính đem lại cơ hội sinh lợi cho cả chủ thể thặng dư và chủ thể thâm hụt nếu được sử dụng đúng cách.

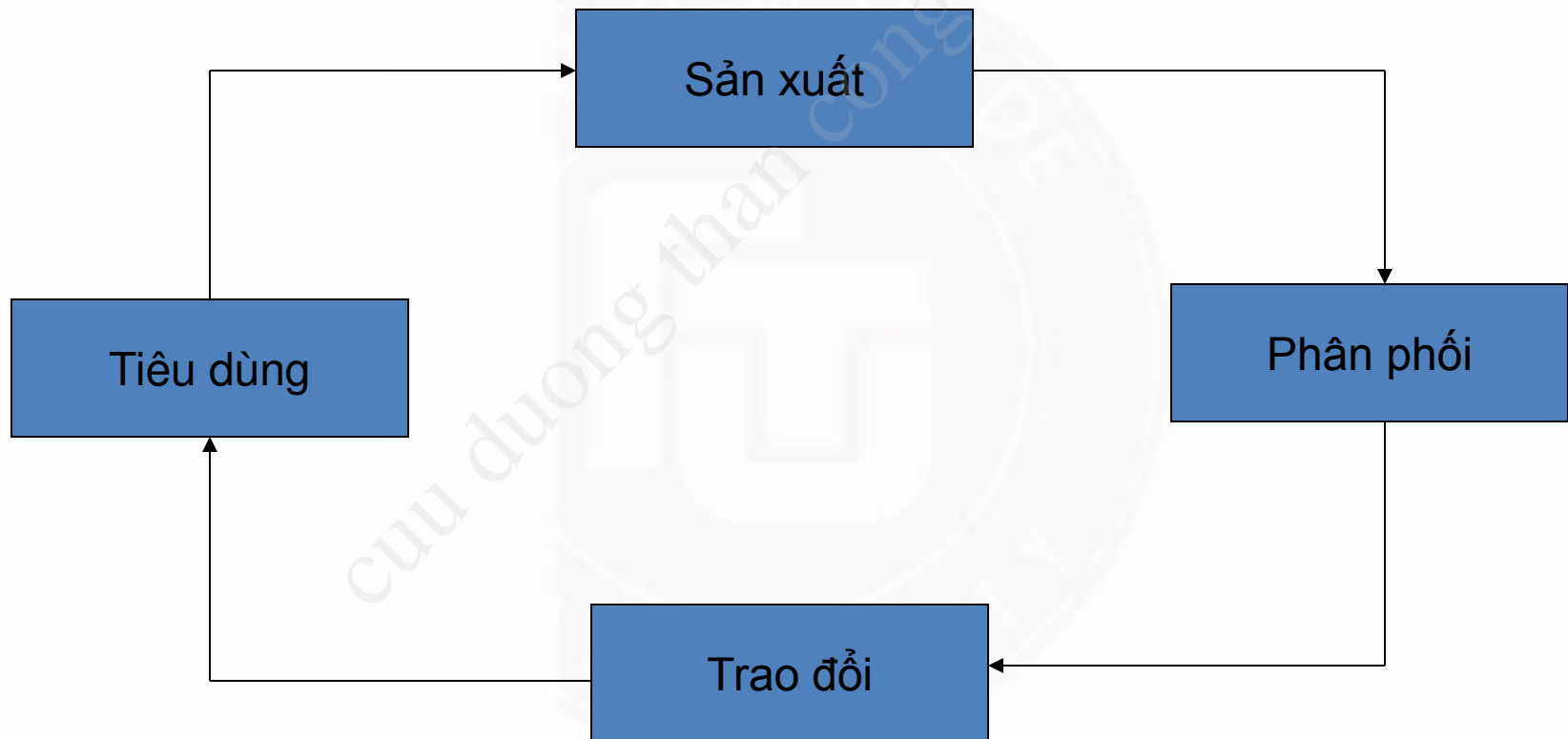


Quan hệ tài chính

- Một quan hệ kinh tế muốn được coi là quan hệ tài chính phải thỏa mãn được những đặc trưng sau:
 - Là một quan hệ phân phối
 - Quá trình phân phối này chủ yếu được thực hiện dưới dạng giá trị
 - Có một quỹ tiền tệ được tạo lập và/ hoặc sử dụng

Quan hệ phân phối

Quá trình tái sản xuất xã hội





Quá trình phân phối thực hiện dưới dạng giá trị

- Phân biệt với quá trình phân phối thực hiện dưới dạng hiện vật
- Phân phối thực hiện dưới dạng giá trị thông qua sự hiện diện của tiền tệ



Quỹ tiền tệ

- Là một quỹ tiền tệ tập trung, được quản lý bởi các chủ thể chuyên nghiệp
- 2 lợi ích chính:
 - Dỡ bỏ giới hạn tài chính cá nhân
 - Tăng tính thanh khoản của các quỹ tài chính



Mục tiêu của tài chính

- Mục tiêu quan trọng nhất của tài chính là **tạo ra giá trị!**
- Tại sao không phải là lợi nhuận?
 - ✓ Lợi nhuận ngắn hạn và không bền vững
 - ✓ Bỏ qua tính thời điểm của dòng tiền và rủi ro
 - ✓ Bỏ qua trách nhiệm xã hội
- Tại sao lại là giá trị
 - ✓ Giá trị có tính bền vững
 - ✓ Giá trị đã tính tới yếu tố lợi nhuận, rủi ro và trách nhiệm xã hội
 - ✓ Để đo lường giá trị, có thể sử dụng sự giàu có của cổ đông hoặc giá trị thị trường của cổ phiếu



2. Chức năng, vai trò của tài chính

2.1. Chức năng của tài chính

- Chức năng phân phối
- Chức năng giám sát



Chức năng phân phối

- Một quan hệ kinh tế phải là một quan hệ phân phối thì mới có thể là một quan hệ tài chính
- Được thể hiện thông qua tính chất phân phối của các quan hệ tài chính:
 - Phân phối có hoàn trả: Tín dụng
 - Phân phối không hoàn trả: NSNN
 - Phân phối hoàn trả có điều kiện: Bảo hiểm
 - Phân phối nội bộ: Tài chính doanh nghiệp



Chức năng giám sát

- Việc giám sát nền kinh tế trở nên dễ dàng hơn thông qua kiểm soát các chỉ tiêu/chỉ số kinh tế
- Các chỉ số tài chính là sự đo lường bằng tiền tệ của các hoạt động tài chính
- Một số chỉ số tài chính vĩ mô: lãi suất, tỷ giá hối đoái, chỉ số lợi nhuận bình quân, chỉ số thị trường vốn, dư nợ tín dụng...
- Chỉ số tài chính vi mô: tỷ suất lợi nhuận, tốc độ quay vòng vốn, khả năng thanh toán... của doanh nghiệp



3.2. Vai trò của tài chính

- Đảm bảo được nhu cầu về vốn
- Tạo hiệu quả trong việc sử dụng vốn của các chủ thể kinh tế



4. Sự ra đời và phát triển của tài chính

- Sự ra đời của nền kinh tế hàng hoá- tiền tệ đã làm nảy sinh các quan hệ tài chính (nhân tố khách quan)
- Sự ra đời của Nhà nước làm nảy sinh các quan hệ kinh tế gắn với hình thành và sử dụng QTT tập trung của Nhà nước hình thành lĩnh vực hoạt động tài chính Nhà nước (nhân tố thúc đẩy phát triển)



Sự phát triển của tài chính

- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của tài chính
- Sự phát triển của các quan hệ tài chính
 - Quan hệ tín dụng: cho vay nặng lãi → hệ thống Ngân hàng → các trung gian tài chính
 - Hoạt động bảo hiểm: góp thóc lúa chung tránh mất mùa → bảo hiểm hàng hải → hàng loạt các loại hình bảo hiểm ra đời
 - Hoạt động tài chính của Nhà nước: chế độ phong kiến → giai cấp tư sản → hình thành Ngân sách nhà nước
 - Hoạt động tài chính nội bộ: thông qua sự hiện đại hóa khả năng quản lý tài chính trong nội bộ doanh nghiệp



5 nguyên tắc cơ bản của tài chính – tiền tệ

- 1. Tiền có giá trị thời gian
- 2. Luôn có sự đánh đổi giữa rủi ro và lợi nhuận
- 3. Thông tin là cơ sở để ra quyết định
- 4. Thị trường là nơi xác định giá cả
- 5. Sự ổn định giúp tăng cường phúc lợi cho nền kinh tế



5. Hệ thống tài chính

- Trong nền kinh tế, các quan hệ tài chính xuất hiện đan xen nhau, liên hệ, tác động ràng buộc lẫn nhau trong một thể thống nhất gọi là *hệ thống tài chính*.



Định nghĩa

- *Hệ thống tài chính được định nghĩa là một hệ thống các thị trường và các tổ chức được sử dụng để thực hiện các cam kết tài chính và chuyển đổi giữa tài sản và rủi ro.*
- Các thị trường tài chính và trung gian tài chính liên kết với nhau thông qua mạng lưới viễn thông quốc tế rộng lớn, trong đó việc chuyển tiền, giao dịch chứng khoán có thể được thực hiện liên tục



Chức năng của hệ thống tài chính

- Cầu nối giữa tiết kiệm và đầu tư
- Cung cấp các cách thức quản trị rủi ro
- Vận hành hệ thống thanh toán
- Cung cấp cơ chế tổng hợp các nguồn lực và phân chia quyền sở hữu trong các doanh nghiệp khác nhau
- Cung cấp thông tin về giá nhằm giúp phối hợp việc ra quyết định không tập trung trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế
- Cung cấp các cách thức giải quyết vấn đề thông tin không cân xứng



Cấu trúc của hệ thống tài chính

a) Đứng trên góc độ luân chuyển vốn thì hệ thống tài chính bao gồm:

- - Người tiết kiệm
- - Người đầu tư
- - Các trung gian tài chính
- - Thị trường tài chính

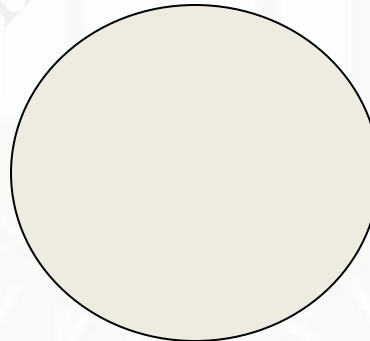
Kênh gián tiếp



Người tiết kiệm – Cho vay

- Gia đình
- Doanh nghiệp
- Chính phủ
- Các tổ chức nước ngoài

Vốn



Vốn

Người đi vay – Chi tiêu

- Gia đình
- Doanh nghiệp
- Chính phủ
- Các tổ chức nước ngoài

Kênh trực tiếp



Cấu trúc của hệ thống tài chính

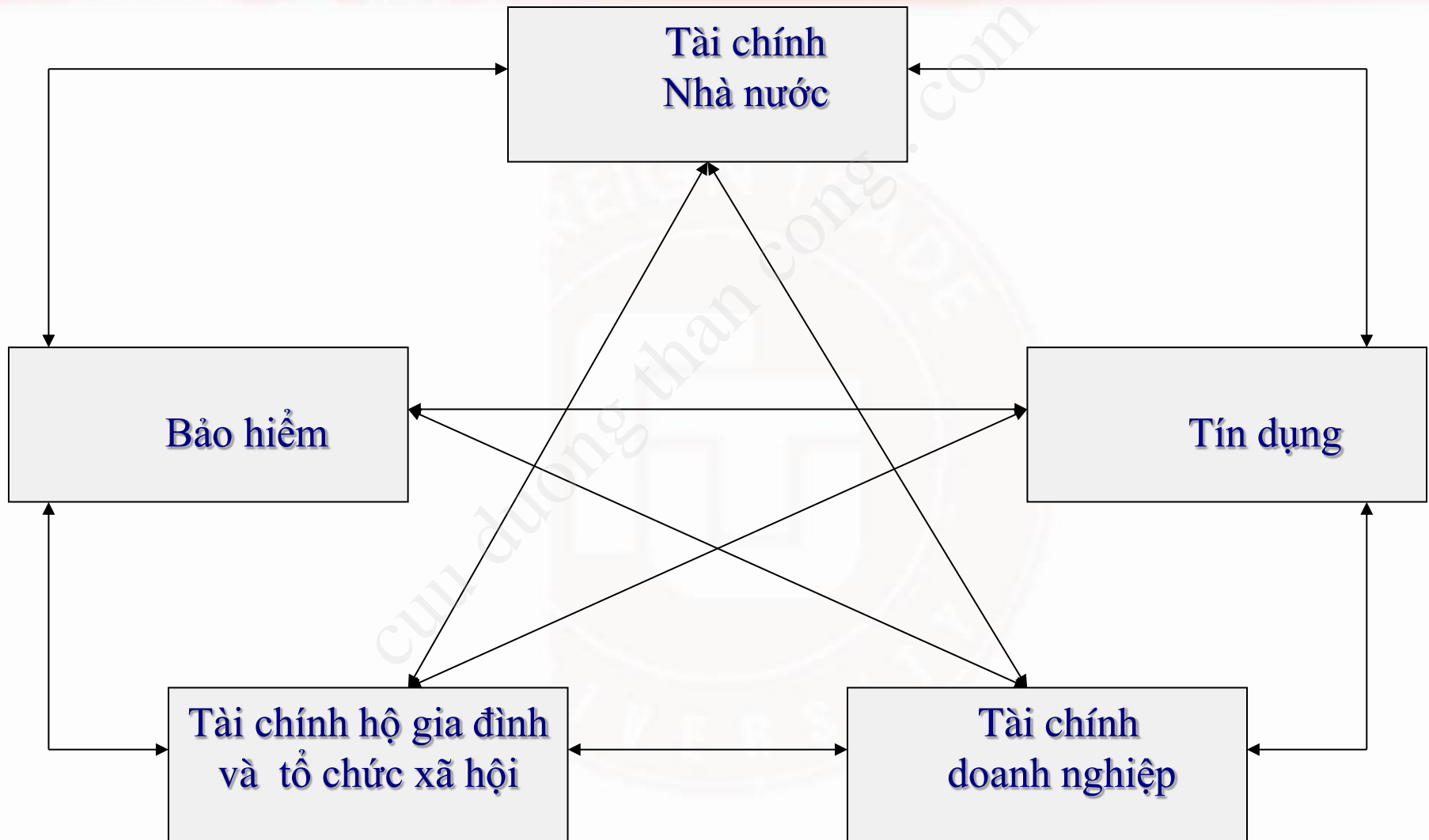
- b) Trên giác độ tạo lập và sử dụng QTT*** thì HTTC do nhiều khâu tài chính hợp thành
- Khâu tài chính là nơi hội tụ của các nguồn tài chính, nơi diễn ra việc tạo lập và sử dụng các QTT gắn liền với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chủ thể trong nền kinh tế.



Các tiêu chí xác định một khâu tài chính

- (1). Phải là một điểm hội tụ của các nguồn TC, là nơi thực hiện việc "bơm" và "hút" các nguồn TC gắn với việc tạo lập và sử dụng các QTT tương ứng;
- (2). Nếu ở đó các hoạt động TC luôn gắn liền với một chủ thể phân phối cụ thể, xác định
- (3). Được xếp vào cùng một khâu TC nếu ở đó các hoạt động TC có tính đồng nhất về hình thức các quan hệ TC và tính mục đích của QTT trong lĩnh vực h/ động.

Các khâu trong hệ thống tài chính





1. **Ngân sách nhà nước:** là khâu chủ đạo trong HTTC quốc gia. Đây là một "tụ điểm" của các nguồn TC gắn với việc tạo lập và sử dụng QTT tập trung của Nhà nước - quỹ NSNN → phục vụ cho hoạt động của Nhà nước
2. **Tài chính DN:** là khâu cơ sở trong HTTC quốc gia. Đây là một "tụ điểm" của các nguồn TC gắn với việc tạo lập và sử dụng QTT riêng có của DN → phục vụ cho hoạt động SXKD của DN.
3. **Tín dụng:** là một khâu quan trọng của HTTC. Tín dụng chính là "tụ điểm" của các nguồn tài chính tạm thời nhàn rỗi. Quỹ tín dụng được tạo lập bằng việc thu hút các nguồn TC tạm thời nhàn rỗi, sau đó quỹ này được sử dụng để cho vay, theo nguyên tắc hoàn trả có thời hạn và có lợi tức.



- 4. Bảo hiểm (BH):** Bảo hiểm là một khâu trong hệ thống tài chính BH có nhiều hình thức và nhiều QTT khác nhau, nhưng tính chất chung và đặc biệt của các quỹ BH là được tạo lập và sử dụng để bồi thường tổn thất cho những chủ thể tham gia BH tùy theo mục đích của quỹ.
- 5. Tài chính các tổ chức XH và tài chính hộ GD:** Đây là một "tụ điểm" của các nguồn TC gắn với việc tạo lập và sử dụng quỹ tiền tệ riêng có của các tổ chức XH hoặc hộ GD → phục vụ cho mục đích tiêu dùng của tổ chức XH hoặc hộ GD .